

Số: /BC-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

BÁO CÁO

Tổng kết Đề án “Củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng nòng cốt trong phong trào toàn dân phòng cháy và chữa cháy, giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh”

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Đặc điểm liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy

- Tỉnh Thanh Hóa có diện tích tự nhiên hơn 11.120 km² (đứng thứ 5 toàn quốc) và dân số trên 3,7 triệu người (đứng thứ 3 toàn quốc), toàn tỉnh có 27 đơn vị hành chính cấp huyện gồm 02 thành phố, 02 thị xã, 23 huyện với 559 xã, phường, thị trấn. Dân cư của tỉnh phân bố không đồng đều theo các đơn vị hành chính, giữa khu vực đồng bằng và miền núi; chủ yếu tập trung đông ở khu vực thành phố, thị xã và các huyện đồng bằng ven biển và thưa thớt ở các vùng núi. Trên địa bàn toàn tỉnh đã hình thành 09 khu kinh tế, khu công nghiệp, trong đó 06/09 khu kinh tế, khu công nghiệp đã đi vào hoạt động gồm: khu kinh tế Nghi Sơn, các khu công nghiệp Tây Bắc Ga, Lễ Môn, Hoàng Long, Bỉm Sơn, Lam Sơn, cùng 34 cụm công nghiệp khác với tổng diện tích trên 22.127 ha đã và đang thu hút nhiều dự án đầu tư, đặc biệt trong đó có Dự án Nhà máy Lọc hoá dầu Nghi Sơn đã đi vào sản xuất thương mại.

- Tỉnh Thanh Hóa nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, có địa hình đa dạng, phức tạp, 3/4 diện tích là đồi núi dốc, có nhiều sông, suối; hằng năm chịu ảnh hưởng rất lớn của gió Tây Nam nắng nóng, mùa hanh khô kéo dài dễ gây ra cháy và chịu ảnh hưởng nặng nề của mưa bão, lũ lụt, thiên tai; gần như các xã trong tỉnh đều có đường giao thông cho phép các phương tiện ô tô lưu thông đến khu trung tâm. Tuy nhiên, hiện nay hạ tầng giao thông trong các khu dân cư, khu đô thị nhiều nơi đã xuống cấp, nhiều ngõ, ngách nhỏ, mật độ phương tiện tham gia giao thông cao, gây khó khăn cho hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (CNCH); trên địa bàn tỉnh có nhiều sông, ao, hồ, kênh rạch nằm rải rác, trong đó có 344 điểm thuận lợi cho xe chữa cháy lấy được nước. Hiện tại, toàn tỉnh có 385 trụ nước chữa cháy, tập trung chủ yếu tại địa bàn thành phố Thanh Hóa.

- Trên địa bàn tỉnh hiện nay có 8.530 cơ sở thuộc diện quản lý về phòng cháy, chữa cháy (PCCC), trong đó 3.301 cơ sở có nguy hiểm cháy, nổ cao, điển hình: Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, nhà máy nhiệt điện; 06 kho xăng dầu; trên 800 cửa hàng kinh doanh xăng, dầu, khí hóa lỏng (gas); 14 nhà máy sản xuất xi măng, giấy, đường, cồn; 01 nhà máy lắp ráp ô tô; 02 cảng biển, 01 cảng hàng không; trên 120 cơ sở sản xuất giày da, dệt may; 05 khu đô thị mới, 49 tòa nhà cao từ 9 tầng trở lên; 18 khu dân cư có nguy cơ cháy, nổ cao; ngành công nghiệp

khai khoáng mỗi năm sử dụng hàng trăm tấn thuốc nổ và phụ kiện nổ; tại các huyện, thị xã, thành phố đều có các Trung tâm thương mại, siêu thị và các chợ đầu mối. Diện tích rừng toàn tỉnh khoảng 626.812 ha, trong đó diện tích rừng có nguy cơ cháy cao gần 53.772 ha, gồm rừng trồng, rừng thông và rừng tự nhiên hỗn giao nứa - gỗ, tập trung chủ yếu ở 11 huyện miền núi.

2. Tình hình cháy, nổ và công tác cứu nạn, cứu hộ

Theo thống kê từ tháng 11/2016 đến ngày 14/9/2020, trên địa bàn toàn tỉnh:

- Cháy, nổ: Xảy ra 376 vụ¹ (trong đó: 370 vụ cháy, 06 vụ nổ) làm 11 người chết, 30 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 110,2 tỷ đồng, 31,13 ha rừng, 2,025 ha thực bì và 9,5 ha mía.

+ Nguyên nhân cháy: Do sự cố hệ thống, thiết bị điện 178 vụ; sơ suất bất cẩn 84 vụ; sự cố kỹ thuật 13 vụ; vi phạm quy định về PCCC 08 vụ; tai nạn giao thông 03 vụ; tự cháy 13 vụ; nguyên nhân khác 71 vụ; chưa rõ nguyên nhân 66 vụ.

+ Khu vực xảy ra cháy: Thành phố, thị xã 176 vụ; các huyện 194 vụ;

+ Loại hình xảy ra cháy: Nhà dân 93 vụ; các kho, cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh khác 54 vụ; phương tiện giao thông 48 vụ; trụ sở làm việc, văn phòng, cơ quan, trường học 05 vụ; nhà ở kết hợp kinh doanh 07 vụ; nhà chung cư 02 vụ; chợ, trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng ăn uống, cửa hàng bách hóa 05 vụ; vũ trường, quán bar, cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke 04 vụ; nhà máy điện, trạm biến áp 04 vụ; rừng 20 vụ; loại hình khác 128 vụ.

- Công tác cứu nạn, cứu hộ: Tổ chức CNCH 229 vụ, tìm kiếm được 102 thi thể nạn nhân, hướng dẫn và cứu được 584 người thoát khỏi các vụ cháy và nguy cơ đuối nước...; duy trì công tác thường trực CNCH và sơ cấp cứu biển tại 03 bãi biển Sầm Sơn (thành phố Sầm Sơn), biển Hải Tiến (huyện Hoằng Hóa), biển Hải Hòa (thị xã Nghi Sơn) trong mùa du lịch biển, đảm bảo an toàn cho du khách và người dân, góp phần phục vụ phát triển kinh tế, xã hội nói chung và ngành du lịch của tỉnh nói riêng.

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện

a) Đối với cấp tỉnh

- Ngay sau khi Đề án được ban hành, lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh (trước đây), Công an tỉnh đã chủ động tham mưu cho Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành các văn bản chỉ đạo, tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án ở các đơn vị, địa phương, triển khai các

¹ Trong đó:

+ Năm 2017: Xảy ra 66 vụ cháy, 02 vụ nổ làm 03 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính hơn 29 tỷ đồng và 1,73 ha rừng.

+ Năm 2018: Xảy ra 59 vụ cháy, 02 vụ nổ làm 05 người chết, 08 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 57,4 tỷ đồng, cháy 8,9 ha rừng.

+ Năm 2019: Xảy ra 129 vụ cháy, 02 vụ nổ làm 03 người chết, 09 người bị thương; thiệt hại về tài sản trị giá khoảng 18 tỷ đồng; cháy 250m² thảm thực bì, 9,5ha mía.

+ Từ năm 2020 đến ngày 14/9/2020: Xảy ra 116 vụ cháy làm 03 người chết, 10 người thương, thiệt hại về tài sản ước tính 5,8 tỷ đồng và 20,5 ha rừng, 02 ha thực bì.

nhệm vụ, giải pháp thực hiện; hướng dẫn ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH các cấp; thành lập đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành và ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành...

- Tổ chức Hội nghị triển khai thực hiện Đề án cấp tỉnh để quán triệt, triển khai đến thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố, các thành viên trong Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH tỉnh, lãnh đạo Cảnh sát PCCC tỉnh và các đơn vị trực thuộc, đại diện một số cơ sở trọng điểm về PCCC trên địa bàn tỉnh; các cơ quan thông tin đại chúng địa phương và trung ương trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh đã xây dựng, ban hành kế hoạch và các văn bản đôn đốc, chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án. Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH tỉnh đã hướng dẫn Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH cấp huyện, cấp xã triển khai, thực hiện Đề án bảo đảm tiến độ mục tiêu, yêu cầu đề ra, đồng thời phân công các thành viên Ban chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ở các đơn vị, địa phương.

- Hằng năm, UBND tỉnh đều ban hành kế hoạch thực hiện Đề án, tiến hành sơ kết để đánh giá kết quả thực hiện, chỉ ra những tồn tại, hạn chế và đề ra các biện pháp, giải pháp để thực hiện ở các năm tiếp theo². Trong năm 2017, UBND tỉnh đã lựa chọn, chỉ đạo việc triển khai, thực hiện Đề án điểm tại 03 đơn vị cấp xã (gồm phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa; xã Vĩnh Quang, huyện Vĩnh Lộc và thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc), tổ chức rút kinh nghiệm rồi mới triển khai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Với chức năng là cơ quan thường trực, tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Đề án, Cảnh sát PCCC tỉnh (trước đây), Công an tỉnh đã thành lập 10 đoàn kiểm tra việc triển khai thực hiện Đề án ở các đơn vị, địa phương; tăng cường hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sĩ (CBCS) xuống các xã, phường, thị trấn, thôn, bản, khu phố để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án.

b) Đối với cấp huyện

- Nhận thức đầy đủ ý nghĩa, tác dụng thiết thực của Đề án, đồng thời quán triệt thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố đã tập trung chỉ đạo, ban hành kế hoạch³, quan tâm đầu tư kinh phí và tổ chức triển khai đến các ban, ngành, đoàn thể, cơ quan, doanh nghiệp và xã, phường, thị trấn trên địa bàn để tổ chức triển khai, thực hiện Đề án.

- 27/27 huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai thực hiện Đề án, qua đó đã giúp cho đội ngũ cán bộ nhận thức đầy đủ ý nghĩa,

² Cụ thể: Kế hoạch số 195/KH-UBND ngày 27/12/2016 về việc triển khai, thực hiện Đề án năm 2017; Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2018 về việc thực hiện Đề án năm 2018; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 13/3/2019 thực hiện Đề án năm 2019; Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 21/01/2020 thực hiện Đề án năm 2020 và các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác PCCC khác, trong đó có lồng ghép nội dung triển khai thực hiện Đề án.

³ Từ khi ban hành Đề án đến nay, UBND 27 huyện, thị xã, thành phố đã ban hành tổng cộng 141 văn bản, kế hoạch chỉ đạo, triển khai thực hiện Đề án.

tầm quan trọng và nắm vững nội dung, các bước tiến hành trong công tác xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ để tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương, hướng dẫn cơ sở thực hiện, vận động quần chúng nhân dân tham gia thực hiện công tác PCCC tại địa phương.

- Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH cấp huyện đã phân công các thành viên chỉ đạo, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công tác triển khai, thực hiện Đề án tại các đơn vị, địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án tại địa phương đều lựa chọn và tiến hành chỉ đạo điểm tại 1-2 đơn vị cấp xã trên địa bàn.

c) Đối với cấp xã và các thôn, bản, khu phố

- Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo của cấp trên, UBND các xã, phường, thị trấn tổ chức Hội nghị quán triệt, triển khai Đề án đến các ban, ngành, đoàn thể, bí thư chi bộ, trưởng thôn, bản, khu phố. Ban hành quyết định thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH cấp xã; xây dựng quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban chỉ đạo.

- Thông qua các buổi họp nhân dân, trưởng các thôn, bản, khu phố đã tổ chức quán triệt các nội dung, mục tiêu trong Đề án đến người dân. Tiến hành lựa chọn, giới thiệu bầu ra các thành viên đội dân phòng, trên cơ sở nòng cốt của tổ bảo vệ an ninh, trật tự (ANTT), tổ an ninh xã hội, tổ bảo vệ dân phố và cá nhân tình nguyện tham gia ở khu dân cư; đề xuất chủ tịch UBND cấp xã ra quyết định thành lập đội dân phòng và ban hành quy chế hoạt động.

d) Đối với các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý cơ sở xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án trong đơn vị và chỉ đạo triển khai thực hiện. Tuyên truyền, phổ biến các nội dung Đề án trên hệ thống loa truyền thanh nội bộ, các buổi sinh hoạt công đoàn, đoàn thanh niên, hội nghị... trong đơn vị. Lựa chọn các thành viên tham gia đội PCCC cơ sở, đội PCCC chuyên ngành bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và ban hành quyết định thành lập.

2. Công tác tuyên truyền

- Để phục vụ công tác chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn thực hiện và tuyên truyền ở cơ sở, UBND tỉnh đã chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh tham mưu biên soạn hơn 6.000 bộ tài liệu với đầy đủ các văn bản liên quan đến triển khai, thực hiện Đề án, các biểu mẫu để sử dụng cho cấp xã, cấp thôn, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC.

- Lực lượng Cảnh sát PCCC tỉnh (trước đây), Công an tỉnh đã phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung, kết quả triển khai, thực hiện Đề án của các đơn vị, địa phương với nội dung, hình thức tuyên truyền phong phú, sáng tạo, phù hợp và đạt hiệu quả cao (xây dựng 120 phóng sự; 3.583 lượt tin, bài; phát 6.023 tờ rơi, khuyến cáo; hướng dẫn treo 2.397 băng zôn, khẩu hiệu, panô, áp phích ở nơi công cộng, tại các cơ quan, doanh nghiệp và khu dân cư). Đồng thời, tuyên truyền trực tiếp tại các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, tổ chức gần 10.000 cuộc họp nhân dân, trong đó lồng ghép nội dung tuyên truyền, phổ biến kiến

thức, pháp luật về PCCC, xây dựng lực lượng dân phòng với triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách và nhiệm vụ của địa phương với trên 2.000.000 lượt người tham gia.

III. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Thành lập, kiện toàn Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH các cấp

a) Đối với cấp tỉnh

Cảnh sát PCCC tỉnh (trước đây) đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 5125/QĐ-UBND ngày 07/12/2015 về việc thành lập Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH tỉnh Thanh Hóa; Công an tỉnh đã tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 09/4/2019 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác PCCC, CNCH và phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Thanh Hóa gồm 33 thành viên, do đồng chí Phó Chủ tịch thường trực UBND tỉnh làm Trưởng Ban chỉ đạo. Ban hành quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên và duy trì hoạt động thường xuyên.

b) Đối với các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện, cấp xã

- Thành lập và duy trì hoạt động Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH tại các sở, ban, ngành cấp tỉnh đạt 100%.

- Thành lập và duy trì hoạt động Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH cấp huyện tại 27/27 huyện, thị xã, thành phố đạt 100%..

- Thành lập và duy trì hoạt động Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH cấp xã tại 635/635 các xã, phường, thị trấn. Thực hiện Nghị quyết số 786/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa, hiện nay các địa phương đã kiện toàn và duy trì hoạt động 559/559 Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH cấp xã, đạt 100%.

2. Xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ

a) Đội dân phòng

- Đội dân phòng tại các thôn, bản, khu phố được thành lập trên cơ sở nòng cốt của tổ bảo vệ ANTT, tổ an ninh xã hội (ANXH), tổ bảo vệ dân phố và cá nhân tình nguyện tham gia ở khu dân cư, bình quân mỗi đội 10 người trong đó có 01 đội trưởng và 01 đội phó. Đội trưởng đội dân phòng do Tổ trưởng tổ ANTT hoặc Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố đảm nhiệm; đội phó là Tổ phó tổ ANTT hoặc Tổ phó tổ bảo vệ dân phố; đội viên đội dân phòng là tổ viên tổ ANTT, tổ viên tổ bảo vệ dân phố, tổ trưởng, tổ phó tổ ANXH và cá nhân tình nguyện tham gia ở khu dân cư (*Tổ bảo vệ ANTT, tổ ANXH, được thành lập theo Quyết định số 375/QĐ-UBND ngày 14/02/2008 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án “Củng cố tổ chức ban chỉ đạo ANTT và các mô hình tự quản về ANTT tại cơ sở”*; *Tổ bảo vệ dân phố được thành lập theo Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17/4/2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố*).

- Chế độ hoạt động của các đội dân phòng được đặt dưới sự quản lý, điều hành của Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH địa phương, Chi ủy chi bộ, Trưởng thôn và chịu sự hướng dẫn chỉ đạo của Trưởng Công an cấp xã. Phối hợp

chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể, lực lượng bảo vệ cơ quan, doanh nghiệp trong khu vực để thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC ở địa phương. Định kỳ tổ chức giao ban để đánh giá kết quả công tác và đề ra công tác tháng tới.

- Thời gian qua, lực lượng dân phòng thường xuyên được củng cố, kiện toàn hiện nay, đang duy trì hoạt động 4.351 đội dân phòng/4.351 thôn, bản, khu phố (**đạt 100%**) với 43.510 thành viên cơ bản đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn và biên chế để thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, đội dân phòng đã đề xuất UBND, Ban chỉ đạo cấp xã ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC trên địa bàn theo quy định của pháp luật; tổ chức và phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC tổ chức hàng nghìn buổi tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC tại các khu dân cư; xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC; tham gia mít tinh, diễu hành, hội thao, các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, thực tập phương án chữa cháy; thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra; tham gia bảo vệ hiện trường, khắc phục hậu quả các vụ cháy, nổ, giữ gìn ANTT tại địa phương.

- Về chế độ, chính sách: hiện nay Hội đồng nhân dân (HĐND), UBND tỉnh đã quan tâm thực hiện như:

+ Đội trưởng, đội phó đội dân phòng được hưởng phụ cấp bằng tổ trưởng, tổ phó tổ ANTT theo quy định của HĐND tỉnh.

+ Cán bộ, đội viên đội dân phòng khi trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ như sau: Nếu thời gian chữa cháy dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,5 ngày lương cơ sở; nếu thời gian chữa cháy từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,75 ngày lương cơ sở; nếu thời gian chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 01 ngày lương cơ sở. Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được tính gấp 2 lần theo cách tính trên.

+ Khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, mỗi ngày đội viên đội dân phòng được hưởng trợ cấp một khoản tiền bằng 1,5 ngày lương cơ sở.

- Quá trình huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và tham gia công tác PCCC và CNCH chưa có đội viên bị tai nạn, bị thương, bị tổn hại sức khỏe hay thiệt mạng.

b) Đội phòng cháy, chữa cháy cơ sở

- Tính đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã thành lập, củng cố, kiện toàn được 8.530 đội/8.530 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC (**đạt 100%**) với 52.862 thành viên cơ bản bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn, tổ chức, biên chế theo quy định.

- Các đội PCCC cơ sở đều hoạt động theo chế độ không chuyên trách, cơ bản đã thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ như: đề xuất người đứng đầu cơ sở ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC tại đơn vị; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức PCCC cho CBCNV; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC trong đơn vị; tham gia

các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; xây dựng và tham gia thực tập phương án chữa cháy; thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra; tham gia chữa cháy ở ngoài cơ sở khi có yêu cầu; tham gia bảo vệ hiện trường các vụ cháy, nổ, hội thảo về PCCC và tham gia giữ gìn ANTT tại cơ sở.

- Về chế độ, chính sách: mới có một số cơ sở là các doanh nghiệp có nguy cơ cháy, nổ cao hoặc có vốn đầu tư nước ngoài quan tâm hỗ trợ phụ cấp thường xuyên cho Đội trưởng, đội phó đội PCCC không chuyên trách; còn lại chưa được quan tâm thực hiện.

- Cán bộ, đội viên đội PCCC cơ sở khi trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ như sau: Nếu thời gian chữa cháy dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,5 ngày lương cơ sở; nếu thời gian chữa cháy từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,75 ngày lương cơ sở; nếu thời gian chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 01 ngày lương cơ sở. Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được tính gấp 2 lần theo cách tính trên.

- Khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, đội viên đội PCCC cơ sở được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) tại cơ quan, đơn vị công tác và mỗi ngày được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng bằng 0,5 ngày lương.

- Quá trình tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, chữa cháy và CNCH chưa có đội viên bị tai nạn, bị thương, bị tổn hại sức khỏe hay thiệt mạng.

d) Đội phòng cháy, chữa cháy chuyên ngành

- Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh đã thành lập, kiện toàn được 08 đội PCCC chuyên ngành/19 cơ sở, đối tượng thuộc diện phải thành lập⁴ (đạt 42,1%) với 258 đội viên, có tổ chức, biên chế bảo đảm yêu cầu về PCCC của cơ sở và phù hợp với tính chất, đặc điểm nguy hiểm về cháy, nổ của cơ sở (*theo quy định tại khoản 25, Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật PCCC và khoản 4, Điều 15 Thông tư số 66/2014/TT-BCA tại các cơ sở sau phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành: Cơ sở hạt nhân; cảng hàng không, cảng biển; cơ sở khai thác và chế biến dầu mỏ, khí đốt; cơ sở khai thác than; cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ; kho dự trữ quốc gia; kho xăng dầu có trữ lượng 50.000m³ trở lên; nhà máy điện hạt nhân, nhà máy điện có công suất 200 MW trở lên; cơ sở sản xuất giấy có công suất 35.000 tấn/năm trở lên, cơ sở sản xuất phân đạm có công suất 180.000 tấn/năm trở lên, cơ sở dệt 20 triệu mét vuông/năm; nhà máy lọc dầu; khu công nghiệp, khu chế xuất có diện tích từ 50 héc ta trở lên).*

- Các đội PCCC chuyên ngành được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của người đứng đầu cơ sở và có chế độ làm việc theo ca, bảo đảm thường trực 24/24

⁴ Bao gồm: Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1, Cảng PTSC Thanh Hóa, Cảng tổng hợp quốc tế Nghi Sơn, Cảng hàng không Thọ Xuân, Cảng Nghi Sơn, Kho dự trữ quốc gia Hà Trung, Kho dự trữ quốc gia Hậu Lộc.

giờ trong ngày. Trong quá trình hoạt động đã thực hiện được các chức năng, nhiệm vụ như: Đề xuất ban hành quy định, nội quy an toàn về PCCC tại đơn vị theo quy định của pháp luật; tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật, kiến thức PCCC; kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC; tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC; xây dựng và tham gia thực tập phương án chữa cháy, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy, nổ xảy ra; tham gia chữa cháy ở ngoài cơ sở khi có yêu cầu tham gia bảo vệ hiện trường các vụ cháy, nổ; tham gia giữ gìn ANTT tại cơ sở.

- Cán bộ đội viên khi trực tiếp chữa cháy và phục vụ chữa cháy theo lệnh triệu tập, huy động của người có thẩm quyền thì được hưởng chế độ như sau: Nếu thời gian chữa cháy dưới 02 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,5 ngày lương cơ sở; nếu thời gian chữa cháy từ 02 giờ đến dưới 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 0,75 ngày lương cơ sở; nếu thời gian chữa cháy từ 04 giờ trở lên hoặc chữa cháy nhiều ngày thì cứ 04 giờ được bồi dưỡng một khoản tiền bằng 01 ngày lương cơ sở. Nếu tham gia chữa cháy vào ban đêm từ 22 giờ đến 6 giờ sáng thì được tính gấp 2 lần theo cách tính trên.

- Khi tham gia huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, đội viên được nghỉ làm việc, hưởng nguyên lương và các khoản phụ cấp khác (nếu có) tại cơ quan, đơn vị công tác và mỗi ngày được hưởng một khoản tiền bồi dưỡng bằng 0,5 ngày lương.

- Quá trình huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và tham gia công tác PCCC chưa có đội viên đội dân phòng bị tai nạn, bị thương, bị tổn hại sức khỏe hay thiệt mạng.

2. Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC

Cảnh sát PCCC tỉnh (trước đây) và Công an tỉnh đã phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, doanh nghiệp, cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC trên địa bàn tỉnh tổ chức các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC cho lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở và chuyên ngành, kết quả đạt được cụ thể như sau:

- *Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC:*

+ Lực lượng dân phòng: Huấn luyện, bồi dưỡng cho 8.948 đội trưởng, đội phó (đạt chỉ tiêu đề ra); 25.210 đội viên.

+ Lực lượng PCCC cơ sở: Huấn luyện, bồi dưỡng cho 52.862 đội viên đội PCCC cơ sở, đạt 100% (đạt chỉ tiêu đề ra).

+ Lực lượng PCCC chuyên ngành: Huấn luyện, bồi dưỡng cho 258/258 đội viên đội PCCC chuyên ngành, đạt 100% (đạt chỉ tiêu đề ra).

- *Công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC chuyên sâu:*

+ Lực lượng dân phòng: Huấn luyện, bồi dưỡng cho 12.157 đội trưởng, đội phó (đạt chỉ tiêu đề ra).

+ Lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành: Huấn luyện, bồi dưỡng cho 12.795 đội trưởng, đội phó (đạt chỉ tiêu đề ra).

- Sau mỗi đợt huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC, lực lượng PCCC tại chỗ đã tiếp thu được những nội dung cơ bản và chuyên sâu về công tác PCCC góp phần nâng cao trình độ nghiệp vụ về công tác PCCC. Quá trình huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC trong những năm qua đã có những chuyển biến tích cực, kết quả huấn luyện từng bước được nâng lên, nội dung huấn luyện, bồi dưỡng bảo đảm theo các nội dung của Đề án: Kiến thức pháp luật, kiến thức về PCCC; phương pháp tuyên truyền, xây dựng phong trào quần chúng PCCC; biện pháp phòng cháy; hương pháp xây dựng và thực tập phương án chữa cháy; biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy; phương pháp bảo quản, sử dụng các phương tiện PCCC; phương pháp kiểm tra an toàn về PCCC.

- Ngoài ra, đội trưởng, đội phó đội các đội dân phòng, đội PCCC cơ sở và chuyên ngành còn được huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC chuyên sâu theo các nội dung: Kiến thức pháp luật về PCCC; công tác chỉ huy chữa cháy và tổ chức thoát nạn khi có cháy, nổ xảy ra; biện pháp, chiến thuật, kỹ thuật chữa cháy các loại hình cơ sở đặc thù; phương pháp sơ cấp cứu người bị nạn do cháy, nổ...

- Các lớp huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC được tổ chức đều đảm bảo an toàn tuyệt đối cho lực lượng và phương tiện tham gia, bảo đảm thời gian theo nội dung Đề án (*huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC lần đầu tổ chức trong 03 ngày; huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC chuyên sâu tổ chức trong 03 ngày; huấn luyện lại tổ chức trong 02 ngày*).

3. Trang bị phương tiện, trang phục chữa cháy cho lực lượng PCCC tại chỗ

Trong những năm qua, thi hành Luật PCCC và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCCC, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành, các đơn vị, địa phương, cơ sở chủ động quan tâm bố trí kinh phí đầu tư mua sắm, trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ theo quy định tại Thông tư số 56/2014/TT-BCA ngày 12/11/2014 của Bộ Công an quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành; Thông tư số 48/2015/TT-BCA ngày 06/10/2015 của Bộ Công an quy định về trang phục chữa cháy cho lực lượng dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng PCCC chuyên ngành.

- Đối với lực lượng dân phòng: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn đã trang bị bình chữa cháy xách tay bảo đảm an toàn PCCC tại trụ sở UBND; một số địa phương (chủ yếu ở các phường, thị trấn) đã trang bị các phương tiện PCCC bố trí tại nhà văn hóa các khu phố, thôn để lực lượng dân phòng sử dụng các phương tiện này khi thực hiện nhiệm vụ; chưa trang bị đầy đủ các phương tiện PCCC khác như loa, câu liêm, bô cào; chưa trang bị trang phục chữa cháy theo quy định.

- Đối với lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành: Người đứng đầu các cơ sở đã từng bước bố trí kinh phí trang bị phương tiện, trang phục cho lực lượng này thực hiện nhiệm vụ. Tuy nhiên chủ yếu tập trung vào các cơ sở có vốn đầu tư nước ngoài (FDI), cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao; phương tiện PCCC

của lực lượng PCCC cơ sở, chuyên ngành hầu hết sử dụng kết hợp với phương tiện PCCC được trang bị cho cơ sở⁵.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

Quá trình tổ chức triển khai thực hiện Đề án được sự quan tâm chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, các sở, ban, ngành, đoàn thể đã bước đầu đem lại hiệu quả thiết thực nổi bật là:

- Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH các cấp đã phát huy được vai trò lãnh đạo, chỉ đạo góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC; vai trò, trách nhiệm của các thành viên Ban chỉ đạo được phát huy.

- Người đứng đầu các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đã xác định rõ vai trò, trách nhiệm trong công tác PCCC và CNCH, quan tâm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và tổ chức thực hiện nghiêm túc các quy định về PCCC nhất là về công tác xây dựng, trang bị phương tiện cho lực lượng PCCC tại chỗ; lực lượng dân phòng, PCCC cơ sở, chuyên ngành được tăng cường về số lượng, chất lượng, được quan tâm trang bị phương tiện, dụng cụ chữa cháy cần thiết; công tác huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ được nâng lên và từng bước đi vào chiều sâu.

- Lực lượng PCCC tại chỗ đã thể hiện được vai trò là hạt nhân, nòng cốt trong phong trào toàn dân PCCC; chất lượng hoạt động có nhiều chuyển biến tích cực là người đi đầu, tổ chức tập hợp, vận động, hướng dẫn nhân dân và trực tiếp thực hiện các biện pháp an toàn phòng cháy tại cơ sở, khu dân cư; thực hiện tốt công tác tự kiểm tra về PCCC, phát hiện, khắc phục kịp thời các tồn tại, thiếu sót về PCCC làm giảm thiểu đến mức thấp nhất số vụ và thiệt hại do cháy, nổ, tai nạn, sự cố gây ra; kịp thời phát hiện, xử lý ngay từ ban đầu và phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC và các lực lượng chức năng xử lý có hiệu quả nhiều vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn⁶, góp phần đẩy mạnh phong trào Toàn dân tham gia PCCC gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc phục vụ có hiệu quả sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà.

- Lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH Công an tỉnh Thanh Hóa đã làm tốt vai trò nòng cốt, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền; thường xuyên phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban, ngành, đoàn thể; tăng cường lực lượng, bám sát địa bàn, cơ sở để tuyên truyền, vận động, hướng dẫn

⁵ Đã có gần 20% cơ sở trang bị đầy đủ phương tiện PCCC và trang phục chữa cháy cho đội PCCC cơ sở, chuyên ngành như: Nhà máy lọc hóa dầu Nghi Sơn, Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1, Cảng hàng không Thọ Xuân, Nhà máy xi măng Nghi Sơn, Cảng Quốc tế, Giấy Annora, giấy Sunjade, giấy Aleron, giấy Venus...; 60% cơ sở lực lượng PCCC cơ sở sử dụng phương tiện chữa cháy kết hợp với phương tiện trang bị bảo đảm an toàn PCCC tại cơ sở, các cơ sở này chưa trang bị đầy đủ trang phục chữa cháy; còn lại các cơ sở trang bị chưa đầy đủ phương tiện PCCC cũng như trang phục chữa cháy cho đội PCCC cơ sở.

⁶ Từ tháng 11/2016 đến ngày 14/9/2020 trên địa bàn tỉnh xảy ra 376 vụ cháy, nổ làm 11 người chết, 30 người bị thương; thiệt hại về tài sản ước tính 110,2 tỷ đồng và 31,13ha rừng, 2,025 ha thực bì, 9,5ha mía; trong đó: 189 vụ cháy (chiếm tỉ lệ 50,3% số vụ) được lực lượng PCCC tại chỗ phát hiện, xử lý kịp thời và phối hợp hiệu quả với các lực lượng chức năng tham gia chữa cháy nên không dẫn đến cháy lan, cháy lớn gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản.

các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, cơ sở, người dân tích cực tham gia xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ và thực hiện các nội dung của Đề án.

2. Một số tồn tại, hạn chế

- Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc, tuyên truyền thực hiện Đề án tại một số đơn vị, địa phương, chủ yếu là các địa bàn vùng sâu, vùng xa chưa được quan tâm đúng mức, việc triển khai còn chậm trễ, nội dung triển khai, tuyên truyền chưa đầy đủ, sâu sắc, chưa đến được với đông đảo quần chúng nhân dân.

- Lực lượng PCCC tại chỗ ở một số địa bàn chưa được quan tâm củng cố tổ chức và duy trì hoạt động; hoạt động đôi khi vẫn còn hình thức, việc thực hiện nhiệm vụ, duy trì chế độ hoạt động, quản lý sinh hoạt định kỳ chưa được thực hiện thường xuyên; kinh phí hoạt động còn khó khăn... chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ thực tiễn đặt ra.

- Việc thành lập đội PCCC chuyên ngành tại các khu công nghiệp và kho dự trữ quốc gia gặp khó khăn (do điều kiện về biên chế nhân sự, cơ sở vật chất, kinh phí).

- Công tác huấn luyện nghiệp vụ PCCC và trang bị phương tiện PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ tuy đã có chuyển biến nhưng chưa được quan tâm đúng mức nhất là đối với lực lượng dân phòng.

- Trong lĩnh vực PCCC đòi hỏi nguồn kinh phí đầu tư lớn, tuy nhiên nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí dành cho hoạt động PCCC của các doanh nghiệp, cơ sở còn hạn chế nên chưa đáp ứng được yêu cầu cho việc trang bị phương tiện, trang phục cũng như thực hiện chế độ cho lực lượng PCCC tại chỗ.

3. Nguyên nhân

- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC chưa đồng bộ, thống nhất, như: Chưa có quy định cụ thể về định mức đầu tư, nội dung chi cho hoạt động PCCC trong nguồn ngân sách nhà nước; các cơ sở, doanh nghiệp và một số địa phương chủ yếu tập trung vào việc đầu tư sản xuất, xây dựng cơ sở hạ tầng.

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức nhận thức chưa đầy đủ và sâu sắc về vai trò của lực lượng PCCC tại chỗ nên ít quan tâm trong lãnh đạo, chỉ đạo, xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ.

- Việc sáp nhập các đơn vị hành chính cấp xã, cấp thôn dẫn đến công tác củng cố, kiện toàn Ban chỉ đạo, đội dân phòng ở một số địa phương chưa kịp thời làm ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và chất lượng hoạt động.

- Do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 dẫn đến một số nội dung của Đề án thực hiện chưa đạt chỉ tiêu đề ra.

- Do yêu cầu công việc, gia đình, một số đội viên đội dân phòng có sức khỏe, trong độ tuổi lao động thường đi làm xa... không thường xuyên có mặt tại địa phương, những người có độ tuổi cao, sức khỏe không đảm bảo cho hoạt động PCCC nên ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả trong công tác PCCC.

V. MỘT SỐ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

Một là, UBND tỉnh đã lựa chọn đúng đắn những vấn đề trọng tâm, cần thiết về nhiệm vụ bảo đảm an toàn PCCC và xây dựng phong trào toàn dân tham

gia PCCC, từ đó đề ra chủ trương, giải pháp phù hợp và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện với quyết tâm chính trị cao. Công tác xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ chỉ đạt hiệu quả khi phát huy được sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, có sự quan tâm chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy, chính quyền các cấp, thủ trưởng các đơn vị cơ quan, doanh nghiệp; phát huy vai trò tham mưu, hướng dẫn và nòng cốt của lực lượng Công an; sự tham gia tích cực của các ban, ngành, đoàn thể, cơ sở và quần chúng nhân dân.

Hai là, Phải hết sức coi trọng công tác tuyên truyền, xây dựng mô hình PCCC tại khu dân cư; đẩy mạnh, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên truyền. Công tác tuyên truyền phải được tổ chức thường xuyên, sâu rộng với nhiều hình thức phong phú, đa dạng, thiết thực trên các phương tiện thông tin đại chúng như truyền hình, báo in, hệ thống loa, đài truyền thanh và sinh hoạt định kỳ của các tổ chức đảng, đoàn thể, khu dân cư; nội dung tuyên truyền phải phù hợp với từng loại hình cơ sở, đối tượng được tuyên truyền để người dân dễ hiểu, dễ nhớ và tạo ra nhận thức ngày càng đầy đủ, sâu sắc, sự đồng thuận xã hội ngày càng rộng rãi trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân, người lao động.

Ba là, Công tác tham mưu và làm nòng cốt của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH có vai trò rất quan trọng đối với việc triển khai và kết quả thực hiện Đề án, Công an tỉnh và các đơn vị Công an cơ sở phải chủ động tham mưu cho Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH cùng cấp xây dựng, triển khai kế hoạch, tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn và chỉ đạo, kiểm tra, sơ kết, tổng kết ở các đơn vị, địa phương; kịp thời động viên khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm để giáo dục ý thức chấp hành pháp luật trong nhân dân. Đồng thời, chú trọng tăng cường lực lượng xuống địa bàn cơ sở, tập trung tham mưu cho cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng xây dựng, củng cố hệ thống chính trị vững mạnh; thường xuyên tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao năng lực, trình độ cho đội ngũ cán bộ và lực lượng nòng cốt làm công tác PCCC ở cơ sở đảm bảo có đủ khả năng, điều kiện hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bốn là, Quá trình triển khai thực hiện Đề án phải được gắn kết chặt chẽ với nhiệm vụ đảm bảo ANTT và nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội địa phương; phải thường xuyên quan tâm xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, trang bị đầy đủ phương tiện cần thiết, thường xuyên bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ PCCC để thực sự trở thành nòng cốt trong phong trào “Toàn dân tham gia PCCC” theo phương châm 4 tại chỗ; gắn với phong trào “Toàn dân tham gia PCCC” và phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”.

Năm là, Phải quan tâm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH ngày càng vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; CBCS có năng lực, trình độ chuyên môn cao; chú trọng đầu tư, trang bị phương tiện chữa cháy và CNCH đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình liên quan đến công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Trong thời gian tới, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển, thu hút nhiều dự án đầu tư; tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra nhanh chóng, nhu cầu sử dụng nguyên, nhiên liệu, năng lượng, xăng dầu, khí đốt... ngày càng tăng tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra cháy, nổ; trong khi đó nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về PCCC của một bộ phận người đứng đầu cơ sở, cơ quan, doanh nghiệp và người dân còn hạn chế. Bên cạnh đó sự tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, lũ lụt, hạn hán cũng đặt ra cho công tác PCCC và CNCH những nhiệm vụ hết sức nặng nề đòi hỏi phải xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH, lực lượng PCCC tại chỗ ngày càng vững mạnh, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Vì vậy, việc triển khai có hiệu quả các quy định của pháp luật về PCCC và CNCH; tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ là một yêu cầu cấp bách, cần thiết và phù hợp để góp phần bảo đảm an toàn PCCC, giữ gìn trật tự an ninh phục vụ phát triển kinh tế-xã hội của địa phương.

2. Phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới

- Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục thực hiện Đề án trong giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, cần nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung nội dung Đề án cho phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền, Ban chỉ đạo công tác PCCC và CNCH các cấp để và sự tham gia phối hợp của các sở, ban, ngành, đoàn thể để từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh. Tập chung chỉ đạo xây dựng, củng cố, kiện toàn lực lượng nòng cốt làm công tác PCCC ở xã, phường, thị trấn, khu dân cư, cơ sở thực sự vững mạnh, có đủ khả năng, điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC.

- Chủ tịch UBND các cấp, người đứng đầu các cơ sở phải quan tâm bố trí một phần kinh phí từ ngân sách nhà nước và của đơn vị dành cho công tác PCCC; thực hiện công tác xã hội hóa về PCCC để có nguồn kinh phí hỗ trợ, trang bị phương tiện, duy trì hoạt động cho lực lượng PCCC tại chỗ nhất là lực lượng dân phòng.

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về mục tiêu, ý nghĩa, nội dung, biện pháp và kết quả xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ; tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật về PCCC đối với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh. Thực hiện đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, phát huy vai trò, tác dụng của các phương tiện truyền thông đại chúng. Xây dựng, phát triển phong trào toàn dân PCCC, gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ ANTO với phương châm “bốn tại chỗ”. Xây dựng, nhân rộng các mô hình bảo đảm an toàn PCCC theo hướng tự nguyện, tự phòng, tự quản tại các khu dân cư, cơ sở nhằm thu hút người dân cùng tham gia để mỗi đơn vị, địa phương được bảo đảm an toàn, hạn chế tối đa sự cố cháy, nổ xảy ra.

- Phát huy vai trò tham mưu, nòng cốt của lực lượng Cảnh sát PCCC và CNCH trong công tác PCCC và CNCH. Thực hiện tốt công tác nắm tình hình, chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp chỉ đạo, triển khai quyết

liệt các chương trình, đề án, kế hoạch, giải pháp thực hiện có hiệu quả công tác PCCC và CNCH trên địa bàn tỉnh nhất là đối với các địa bàn, ngành, lĩnh vực kinh tế trọng điểm. Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ trong công tác PCCC, công tác CNCH. Thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố, huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về PCCC, CNCH cho lực lượng PCCC tại chỗ; đồng thời chỉ đạo các đơn vị thường xuyên phối hợp tổ chức thực tập phương án chữa cháy và CNCH có sự phối hợp nhiều lực lượng và phương tiện tham gia nhằm nâng cao khả năng hiệp đồng tác chiến khi có yêu cầu.

- Tăng cường công tác đối ngoại và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực PCCC và CNCH. Mở rộng hợp tác song phương, đa phương với các nước trong khu vực và trên thế giới nhằm tiếp cận khoa học công nghệ, phương tiện, trang thiết bị kỹ thuật tiên tiến. Quan tâm đầu tư, trang bị phương tiện kỹ thuật hiện đại về PCCC và CNCH để đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an (để báo cáo);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để báo cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- BCĐ công tác PCCC, CNCH và ứng phó sự cố hóa chất tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Đức Quyền